

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/DS-ST.

Ngày: 16-12-2021.

*V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
tài sản.*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Bé.

Ông Võ Văn Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Hồng- Thư ký Toà án của
Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Ngày 16 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 23/2021/TLST-DS ngày 08 tháng 3 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2021/QĐXXST-DS, ngày 04 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1978, địa chỉ: Số nhà 119/5B, ấp B, xã Thuận Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. (có mặt)

Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1965. (vắng mặt)

2. Bà Hồ Thị A, sinh năm 1963. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số nhà 221/8, ấp B, xã Thuận Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Bích T trình bày trong đơn khởi kiện, trong bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Bà Nguyễn Thị Bích T có bán thức ăn nuôi tôm cho ông Nguyễn Văn C và bà Hồ Thị A, hai bên thỏa thuận là ông Nguyễn Văn C và bà Hồ Thị A có nghĩa vụ trả tiền cho bà Nguyễn Thị Bích T sau mỗi lần thu hoạch tôm. Qua 13 vụ tôm, ông C và bà A còn nợ bà T số tiền là 152.348.000 đồng, hai bên đã đối chiếu sổ và ký nhận số tiền nợ vào sổ theo dõi việc mua bán. Gần đây, ông C và bà A

mua thức ăn nuôi tôm của người khác, không tiếp tục mua thức ăn của bà T. Bà T có yêu cầu ông C và bà A trả tiền cho bà T, nhưng ông C và bà A không trả.

Bà T yêu cầu ông C và bà A phải trả cho bà T số tiền nợ mua bán với tổng số tiền là 152.348.000 đồng, yêu cầu trả 01 lần, trong thời gian ngắn, không yêu cầu trả tiền lãi.

Bà Hồ Thị A là bị đơn trình bày tại phiên hòa giải ngày 15 tháng 4 năm 2021 như sau:

Ông C và bà A có mua thức ăn nuôi tôm của bà T. Qua nhiều vụ tôm, ông C và bà A còn nợ bà T số tiền là 152.348.000 đồng. Do ông C và bà A chăn nuôi tôm liên tục bị thua lỗ, nên không có tiền để trả cho bà T. Bà A đồng ý trả cho bà T số tiền còn nợ nêu trên, yêu cầu được trả nhiều lần, mỗi tháng trả số tiền là 1.000.000 đồng.

Ông Nguyễn Văn C đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Các đương sự không còn trình bày hay yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn kiện bị đơn, tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An thụ lý giải quyết.

[2] Ông Nguyễn Văn C và bà Hồ Thị A đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Văn C và bà Hồ Thị A.

[3] Bà Nguyễn Thị Bích T yêu cầu ông Nguyễn Văn C và bà Hồ Thị A trả tiền mua thức ăn chăn nuôi tôm với số tiền là 152.348.000 đồng, không yêu cầu trả tiền lãi, yêu cầu trả một lần, trong thời gian ngắn. Bà Nguyễn Thị Bích T cung cấp được chứng cứ là giấy ghi nhận việc mua bán, có chữ ký của bà Hồ Thị A. Bà Hồ Thị A thừa nhận còn nợ bà Nguyễn Thị Bích T số tiền là 152.348.000 đồng. Ông Nguyễn Văn C không tham gia tố tụng, không có ý kiến gì về việc khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích T. Hội đồng xét xử xét thấy bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận giữa các bên, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp với quy định tại các Điều 430 và 440 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên chấp nhận, buộc ông Nguyễn Văn C và bà Hồ Thị A có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Bích T số tiền là 152.348.000 đồng, ông Nguyễn Văn C và bà Hồ Thị A còn phải chịu tiền lãi nếu như chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Bà Nguyễn Thị Bích T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, ông Nguyễn Văn C và bà Hồ Thị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng các Điều 430, 440 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Áp dụng Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Bích T về việc yêu cầu thanh toán nợ mua bán tài sản, buộc ông Nguyễn Văn C và bà Hồ Thị A có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Bích T số tiền là 152.348.000 đồng (một trăm năm mươi hai triệu ba trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành án, thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bích T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Nguyễn Thị Bích T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.809.000 đồng (ba triệu tám trăm lẻ chín nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000897 ngày 05 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Ông Nguyễn Văn C và bà Hồ Thị A phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 7.617.400 đồng (bảy triệu sáu trăm mười bảy nghìn bốn trăm đồng).

3. Bà Nguyễn Thị Bích T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Nguyễn Văn C và bà Hồ Thị A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

4. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

****Nơi nhận:***

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Cơ quan thi hành án huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Tùng